

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 2002.

Địa chỉ: thôn T K, xã L Đ, tỉnh H Y.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn T K, xã L Đ, tỉnh H Y.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Cháu Nguyễn Tú L, sinh ngày 14/05/2019.

2. Cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 13/01/2022.

Đều có địa chỉ: thôn T K, xã L Đ, tỉnh H Y.

Người đại diện hợp pháp của cháu Linh và cháu Dũng là chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Xuân V – bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Xuân V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Xuân V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Xuân V có 02 con chung là cháu Nguyễn Tú L, sinh ngày 14/05/2019 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 13/01/2022. Chị Q, anh V đều tự nguyện thỏa thuận giao cháu L và cháu D cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Q cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi hai con thành niên (18 tuổi).

Chị Q có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Chị Q và anh V cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004663 ngày 15/07/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hưng Yên, chị Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Lạc Đạo;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung

